TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST Ngày 31-7-2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tỵ

Ông Đặng Văn Thước

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị P, nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ1, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lưu Văn H, nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn N, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lưu Văn H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 03 tháng 3 năm 2014. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh H tại thôn N, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ

chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên từ năm 2015 chị đã về cư trú cùng bố, mẹ đẻ chị ở huyện K, tỉnh Hải Dương, cũng từ đó đến nay chị và anh H sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lưu Văn H.

Về con chung: Chị và anh Lưu Văn H có một con chung là Lưu Quang M, sinh ngày 28 tháng 6 năm 2014. Từ khi chị bỏ đi đến nay, con chung do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Lưu Văn H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H để anh Hải đến Toà án nhân dân huyện A giải quyết việc chị P xin ly hôn nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Căn cứ quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn và về vấn đề con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về việc xét xử vắng mặt đương sự:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lưu Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị P và anh Lưu Văn H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Tuy anh Lưu Văn H không đến Tòa án, nên không có quan điểm của anh H về việc chị Nguyễn Thị P xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị P và anh Lưu Văn H kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H1, huyện

A, thành phố Hải Phòng vào ngày 03 tháng 3 năm 2014. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình bố, mẹ hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Lưu Văn H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị Nguyễn Thị P xin ly hôn với anh Lưu Văn H là có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị P và anh Lưu Văn H có một con chung là Lưu Quang M, sinh ngày 28 tháng 6 năm 2014. Hiện tại con chung do anh H nuôi dưỡng. Chị P có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng. Anh H không có lời khai, không có mặt tại phiên tòa. Do vậy, không có quan điểm của anh H về con chung. Tòa án xét, hiện tại chị P và anh H đều là lao động tự do nên khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung như nhau. Từ khi chị P về cư trú với bố, mẹ đẻ chị P đến nay, con chung do anh H trực tiếp nuôi dưỡng vẫn ổn định và phát triển tốt. Anh H còn được sự giúp đỡ của bố, mẹ anh H trong việc chăm sóc, giáo dục con chung. Mẹ anh H bà Nguyễn Thị L có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung cho anh H nuôi dưỡng. Do vậy, để ổn định cuộc sống của con chung cần giao con chung Lưu Quang M cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, không chấp nhận yêu cầu của chị P về vấn đề con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, Anh H không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lưu Văn H không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Lưu Văn H.

2. *Về con chung:* Giao con chung Lưu Quang M, sinh ngày 28 tháng 6 năm 2014 cho anh Lưu Văn H tiếp tục nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 đến khi con chung Lưu Quang M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo Biên lai thu tiền số 15134 ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã H1;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế